

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 3 - Năm học 2016 - 2017

Học phần: Tiếng Anh (3)

Mã môn học: NN1203

Khối lớp: ĐH, CĐ

Hình thức thi: Trắc nghiệm + Vấn đáp

1. Cơ sở Việt Trì

a. Phần thi trắc nghiệm:

STT	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Giờ, ngày thi	Phòng thi
1	1311D15A (K11 ĐH Công nghệ thông tin A - 2013 - 2017)	1+3	02	07h15' 03/8/2017	HDH402
2	1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)	1+3+4	07		
3	1513D41A (K13 ĐH Công nghệ KT Điện, điện tử)	1+3	10		
4	1412C15A (K12 CĐ Công nghệ thông tin - 2014 - 2017)	3	03		
5	1412D15A (K12 ĐH Công nghệ thông tin - 2014 - 2018)	3	04		
6	1513C15A (K13 CĐ Công nghệ thông tin)	3	01		
7	1311D11A (K11 ĐH Quản trị Kinh doanh A - 2013 - 2017)	1	01	07h15' 03/8/2017	HDH404
8	1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	1	01		
9	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	01		
10	1513D10B (K13 ĐH Kế toán B)	1	01		
11	1513D42A (K13 ĐH Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	1	02		
12	1412D06A (K12 ĐHSP Địa lý - 2014 - 2018)	1	03		
13	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD) A - 2014 - 2018)	1+3	06		
14	1311D41A (K11 ĐH CNKT Điện - Điện tử A - 2013 - 2017)	3	02		
15	1311D51A (K11 ĐH Kinh tế (Kinh tế Đầu tư) A - 2013 - 2017)	3	01		
16	1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	3+4	02		
17	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	4	01		
18	1412D11A (K12 ĐH Quản trị kinh doanh - 2014 - 2018)	4	01		
19	1513D12A (K13 ĐH Khoa học cây trồng)	4	02		
20	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	4	01		
21	1513D30A (K13 ĐH Thú y)	4	02		
22	1412D60A (K12 ĐHSP Âm nhạc - 2014 - 2018)	1+4	02	07h15' 03/8/2017	HDH405
23	1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	1	01		
24	1412D23A (K12 ĐHSP Sinh học - 2014 - 2018)	4	02		

25	1412D83A (K10 ĐH Công tác xã hội)	1+3	04	07h15' 03/8/2017	HDH405
26	1513D83A (K10 ĐH Công tác xã hội)	1+3+4	18		
27	1311D01A (K11 ĐHSP Toán học A - 2013 - 2017)	1	01	07h15' 03/8/2017	HDH407
28	1412D17A (K12 ĐH Việt Nam học - 2014 - 2018)	1	03		
29	1311D06A (K11 ĐHSP Địa lý A - 2013 - 2017)	1+4	03		
30	1412C01A (K12 CĐSP Toán học (Toán - Tin) - 2014 - 2017)	1+4	05		
31	1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 - 2018)	4	01		
32	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	3+4	06		
33	1311D17A (K11 ĐH Việt Nam học A - 2013 - 2017)	3	01		
34	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	3	01		
35	1513D08A (K13 ĐH Sư phạm Toán học (Toán - Lý))	3	03		
36	1513D17A (K13 ĐH Việt Nam học)	3	02		
37	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1+4	19	07h15' 03/8/2017	HDH408
38	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GD&ĐT))	1+3+4	06		
39	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	3+4	02		
Tổng cộng:			134 SV		

b. Phần thi vấn đáp:

STT	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Giờ, ngày thi	Phòng thi
1	1311D15A (K11 ĐH Công nghệ thông tin A - 2013 - 2017)	1+3	02	13h00' 06/8/2017	N121
2	1513D15A (K13 ĐH Công nghệ thông tin)	1+3+4	07		
3	1513D41A (K13 ĐH Công nghệ KT Điện, điện tử)	1+3	10		
4	1412C15A (K12 CĐ Công nghệ thông tin - 2014 - 2017)	3	03		
5	1412D15A (K12 ĐH Công nghệ thông tin - 2014 - 2018)	3	04		
6	1513C15A (K13 CĐ Công nghệ thông tin)	3	01		
7	1311D11A (K11 ĐH Quản trị Kinh doanh A - 2013 - 2017)	1	01	13h00' 06/8/2017	N122
8	1311D70A (K11 ĐH Giáo dục Thể chất A - 2013 - 2017)	1	01		
9	1412D12A (K12 ĐH Khoa học cây trồng - 2014 - 2018)	1	01		
10	1513D10B (K13 ĐH Kế toán B)	1	01		
11	1513D42A (K13 ĐH Công nghệ kỹ thuật cơ khí)	1	02		
12	1412D06A (K12 ĐHSP Địa lý - 2014 - 2018)	1	03		
13	1412D09A (K12 ĐHSP Lịch sử (Sử - GD&ĐT) A - 2014 - 2018)	1+3	06		
14	1311D41A (K11 ĐH CNKT Điện - Điện tử A - 2013 - 2017)	3	02		
15	1311D51A (K11 ĐH Kinh tế (Kinh tế Đầu tư) A - 2013 - 2017)	3	01		
16	1513D13A (K13 ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi - Thú y))	3+4	02		
17	1311D30A (K11 ĐH Thú y A - 2013 - 2017)	4	01		
18	1412D11A (K12 ĐH Quản trị kinh doanh - 2014 - 2018)	4	01		
19	1513D12A (K13 ĐH Khoa học cây trồng)	4	02		

21

20	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	4	01	13h00'	N122
21	1513D30A (K13 ĐH Thú y)	4	02	06/8/2017	
22	1412D60A (K12 ĐHSP Âm nhạc - 2014 - 2018)	1+4	02	13h00'	N123
23	1513D24A (K13 ĐH Sư phạm Hóa học)	1	01		
24	1412D23A (K12 ĐHSP Sinh học - 2014 - 2018)	4	02		
25	1412D83A (K11 ĐH Công tác xã hội)	1+3	04		
26	1513D83A (K11 ĐH Công tác xã hội)	1+3+4	18	13h00'	N131
27	1311D01A (K11 ĐHSP Toán học A - 2013 - 2017)	1	01		
28	1412D17A (K12 ĐH Việt Nam học - 2014 - 2018)	1	03		
29	1311D06A (K11 ĐHSP Địa lý A - 2013 - 2017)	1+4	03		
30	1412C01A (K12 CĐSP Toán học (Toán - Tin) - 2014 - 2017)	1+4	05		
31	1412D01A (K12 ĐHSP Toán học - 2014 - 2018)	4	01		
32	1412D40A (K12 ĐHSP Vật lý - 2014 - 2018)	3+4	06		
33	1311D17A (K11 ĐH Việt Nam học A - 2013 - 2017)	3	01		
34	1513D01A (K13 ĐH Sư phạm Toán học)	3	01		
35	1513D08A (K13 ĐH Sư phạm Toán học (Toán - Lý))	3	03		
36	1513D17A (K13 ĐH Việt Nam học)	3	02	13h00'	N132
37	1513D02A (K13 ĐH Sư phạm Ngữ văn)	1+4	19		
38	1513D09A (K13 ĐH Sư phạm Lịch sử (Sử - GDCT))	1+3+4	06		
39	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	3+4	02	06/8/2017	
			134		

2. Cơ sở Phú Thọ

a. Phần thi trắc nghiệm:

STT	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Giờ, ngày thi	Phòng thi
1	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	5	01	07h15'	A8203
2	1311D05A (K11 ĐH Giáo dục Mầm non A - 2013 - 2017)	5	01		
3	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	2+5	03		
4	1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	2+5	14		
5	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	2+5	23	07h15'	A8204
6	1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	2+5	03	09h15'	A8203
7	1513D03T (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))	2	02		
8	1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	2+5	10		
9	1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		01		
10	1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)	2	02		
11	1412C01A (K12 CĐSP Toán học (Toán - Tin) - 2014 - 2017)	2	01		
12	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	2	01		
13	1311D12A (K11 ĐH Khoa học Cây trồng A - 2013 - 2017)	5	01		
	Tổng cộng:		63 SV		

b. Phần thi vấn đáp:

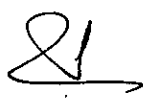
STT	Lớp tuyển sinh	Nhóm	Số SV	Giờ, ngày thi	Phòng thi
1	1513D60A (K13 ĐH Sư phạm Âm nhạc)	5	01	13h00' 06/8/2017	A7102
2	1311D05A (K11 ĐH Giáo dục Mầm non A - 2013 - 2017)	5	01		
3	1412D03A (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2018)	2+5	03		
4	1513C08A (K13 CĐ Giáo dục Mầm non)	2+5	14		
5	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	2+5	12		
6	1513C09A (K13 CĐ Giáo dục Tiểu học)	2+5	11	13h00' 06/8/2017	A7103
7	1513D03A (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học A)	2+5	03		
8	1513D03T (K13 ĐH Giáo dục Tiểu học (Liên thông))	2	02		
9	1513D05A (K13 ĐH Giáo dục Mầm non A)	2+5	10		
10	1513D05B (K13 ĐH Giáo dục Mầm non B)		01		
11	1412D70A (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2018)	2	02		
12	1412C01A (K12 CĐSP Toán học (Toán - Tin) - 2014 - 2017)	2	01		
13	1513D18A (K13 ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc)	2	01		
14	1311D12A (K11 ĐH Khoa học Cây trồng A - 2013 - 2017)	5	01		
Tổng cộng:			63 SV		

Phú Thọ, ngày 20 tháng 7 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU


Nguyễn Thành Trung

TRUNG TÂM ĐBCL
P. Giám đốc


Nguyễn Văn Nghĩa

